

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 09/11/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 189/2021/QĐST ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **P.T.C.T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 3/3C, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Tu, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 77/5, ấp Thanh Niên, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị P.T.C.T trình bày như sau:** Chị và anh Tu kết hôn với nhau vào năm 2019, do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 30/5/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì

bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Tươi thường xuyên nhậu nhẹt, bạn bè, không chăm lo vợ con. Thời gian qua, hai vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên động viên hàn gắn duy trì cuộc hôn nhân để chăm lo cho con nhưng không có kết quả. Chị và anh Tươi đã ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tươi. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Bùi Phạm Cát Tg, sinh ngày 21/02/2020, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Tươi phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay dịch bệnh, chị T đang phải cách ly tại chỗ nên không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy, chị có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh Tươi đến để tiến hành hòa giải nhưng anh Tươi vắng mặt không có lý do và không có lời khai hay ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được quá trình hôn nhân, con cái, tài sản cũng như ý kiến của anh Tươi đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh Tươi. Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Cát Tg, sinh ngày 21/02/2020 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tươi cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị T yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Tươi phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị P.T.C.T (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Tu (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tươi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh Tươi kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 30/5/2019 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng chị T và anh Tươi phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị T cho rằng do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian qua hai vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tòa án đã triệu tập anh Tươi để tham gia phiên hòa giải nhưng anh Tươi vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T thể hiện anh Tươi không muốn hàn gắn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Tươi thực tế đã không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Tươi.

[2.2] Về con chung:

Chị T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Bùi Phạm Cát Tg, sinh ngày 21/02/2020. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Tg hiện nay đang sống với chị T và hiện nay cháu Tg dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Tg, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Tg, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Tg cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T yêu cầu anh Tươi phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, anh Tươi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là 750.000đ, thực hiện từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị T phải tạo điều kiện cho anh Tươi được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị T và anh Tươi có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Tươi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 2, điều 6, điều 7, điều 9 và điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.T.C.T.

* Về hôn nhân: Chị P.T.C.T được ly hôn với anh Tu.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2019 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 30/5/2019 cho chị P.T.C.T và anh Tu không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: Giao cháu Bùi Phạm Cát Tg, sinh ngày 21/02/2020 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Tươi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tg mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở là 750.000đ, thực hiện từ ngày 09/12/2021 đến khi con chung trưởng thành. Mức cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Anh Tươi có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị T và anh Tươi có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Chị P.T.C.T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008302 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Tu phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con chung).

Chị T và anh Tươi được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND phường Mỹ quý, TP. LX;
- UBND thị trấn Phú Hòa;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân